

Số: 136/2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt;

Thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/2017/TT-BTC)

1. Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC được bổ sung như sau:

“4. Các đơn vị, tổ chức kinh tế có tài khoản tại ngân hàng thương mại thực hiện nộp ngân sách nhà nước (NSNN) bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt hoặc nộp bằng tiền mặt tại ngân hàng thương mại để chuyển nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước (KBNN).”

2. Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC được sửa đổi như sau:

“1. Các khoản chi thanh toán cá nhân, bao gồm: tiền lương; tiền công; tiền công tác phí; phụ cấp lương; học bổng học sinh, sinh viên; tiền thưởng; phúc lợi tập thể; chi cho cán bộ xã, thôn, bản đương chức; chi thực hiện chế độ chính sách người có công với cách mạng; chi công tác xã hội; chi lương hưu và trợ cấp

xã hội; chi tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non, học sinh; các khoản thanh toán khác cho cá nhân.

Trường hợp chi thanh toán cá nhân cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN thuộc diện bắt buộc phải thanh toán bằng chuyển khoản theo quy định tại Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN, thì các đơn vị giao dịch và KBNN thực hiện chi trả qua tài khoản như sau:

a) Đối tượng áp dụng:

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp hưởng lương từ NSNN; cán bộ hợp đồng hưởng lương từ NSNN (trừ lao động hợp đồng vụ, việc, khoán gọn).

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có đăng ký hợp đồng chi trả lương qua tài khoản với ngân hàng thương mại (các lực lượng thuộc danh mục Mật, Tuyệt mật, Tối mật theo quy định của danh mục bí mật quốc gia thực hiện trả lương theo hình thức phù hợp).

- Các đối tượng khác hưởng lương từ NSNN.

b) Nội dung thực hiện chi trả qua tài khoản, bao gồm: Tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp lương; chi bổ sung thu nhập; tiền điện thoại đối với các chức danh có tiêu chuẩn; các khoản thanh toán cho cá nhân thực hiện chế độ giao khoán kinh phí theo quy định và các khoản chi thanh toán cho cá nhân khác.

c) Đơn vị giao dịch lựa chọn và phối hợp với ngân hàng thương mại tổ chức ký hợp đồng về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị và hướng dẫn các đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này (sau đây gọi tắt là đối tượng thụ hưởng) mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng để nhận các khoản chi trả thanh toán cá nhân quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này. Trong hợp đồng quy định rõ trách nhiệm của ngân hàng thương mại trong việc bảo mật thông tin tài khoản và thông tin giao dịch của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng theo đúng bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị đã được KBNN xác nhận theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này hoặc được đăng tải trên Công trao dữ liệu điện tử của KBNN theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều này (riêng đối với các đơn vị giao dịch thuộc khối an ninh, quốc phòng, ngân hàng thương mại thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán

của đối tượng thụ hưởng theo bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng do đơn vị lập và gửi); tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại chỉ sử dụng để làm thủ tục trích chuyển các khoản chi thanh toán cá nhân vào các tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng, đơn vị giao dịch không được phép sử dụng tài khoản này cho các mục đích khác; đơn vị giao dịch ủy quyền cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán được chủ động trích nợ tài khoản thanh toán của đơn vị để thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng theo bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị.

d) Tổ chức thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản:

- Khi có nhu cầu thanh toán, chi trả cho đối tượng thụ hưởng, đơn vị giao dịch lập và gửi đầy đủ hồ sơ, chứng từ chi đến KBNN (trong đó, bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng được lập thành 02 liên) để làm thủ tục kiểm soát chi NSNN và kiểm soát thanh toán bằng tiền mặt theo chế độ quy định.

- Căn cứ hồ sơ, chứng từ của đơn vị giao dịch, KBNN kiểm soát, nếu đủ điều kiện thì làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại; đồng thời, xác nhận trên 01 liên bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng (đối với bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai của KBNN) và gửi lại cho đơn vị giao dịch để đơn vị chuyển cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán.

Đối với các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng, đơn vị giao dịch tự chịu trách nhiệm về nội dung ghi trên chứng từ đề nghị thanh toán và tự gửi bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị tới ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán, đảm bảo chỉ chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của đơn vị tại ngân hàng thương mại đối với các khoản chi thanh toán cá nhân cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị; đơn vị không được chuyển vào tài khoản này đối với các khoản kinh phí khác.

- Căn cứ bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị đã được KBNN xác nhận và số tiền trên tài khoản thanh toán của đơn vị, ngân hàng thương mại làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị sang các tài khoản thanh toán của cá nhân theo từng đối tượng thụ hưởng.

e) Trường hợp đơn vị giao dịch (không bao gồm các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng) tham gia dịch vụ công trên Trang thông tin dịch vụ công điện tử của KBNN, thì đơn vị giao dịch lập đầy đủ hồ sơ, chứng từ chi, ký số và gửi đến KBNN qua Trang thông tin dịch vụ công điện tử của KBNN; trong đó, bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng được lập theo phương thức nhập trực tiếp trên Trang thông tin dịch vụ công điện tử của KBNN hoặc tải tệp tin điện tử

(file) theo cấu trúc do KBNN công bố vào Trang thông tin dịch vụ công điện tử vào lần tham gia đầu tiên và được đơn vị cập nhật hàng tháng nếu có thay đổi.

KBNN kiểm soát chi lương theo chế độ quy định, nếu đủ điều kiện thì chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của đơn vị tại ngân hàng thương mại. Sau khi nhận được tiền do KBNN chuyển đến, ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán truy cập vào Cổng trao đổi dữ liệu điện tử của KBNN để lấy thông tin bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị và thực hiện chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng.

g) KBNN phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại khảo sát, đánh giá tình hình cung ứng dịch vụ thực tế của các hệ thống ngân hàng thương mại tại từng địa bàn, báo cáo Bộ Tài chính xem xét, quyết định địa bàn bắt buộc phải triển khai thanh toán chi trả cá nhân qua tài khoản cho phù hợp với tình hình thực tế.

Riêng đối với việc thực hiện thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản của các đơn vị thuộc khối an ninh quốc phòng, các đơn vị KBNN phối hợp với các đơn vị giao dịch thuộc khối an ninh, quốc phòng tổ chức thực hiện trên cơ sở đề nghị của các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng trên địa bàn.”

3. Điều 7 Thông tư số 13/2017/TT-BTC được sửa đổi như sau:

a) Khoản 2 được sửa đổi như sau:

“2. Các đơn vị sử dụng NSNN đăng ký nhu cầu rút tiền mặt cho từng ngày thanh toán hoặc đăng ký cho nhiều ngày thanh toán khác nhau, song phải nêu rõ số lượng và thời điểm rút tiền mặt tại từng ngày thanh toán. Việc đăng ký rút tiền mặt với KBNN được thực hiện theo một trong các hình thức sau:

a) Đăng ký qua điện thoại với cán bộ có thẩm quyền của KBNN nơi giao dịch (Trưởng phòng Kế toán hoặc người được ủy quyền đối với KBNN cấp tỉnh; Kế toán trưởng hoặc người được ủy quyền đối với KBNN cấp huyện).

b) Đăng ký qua Trang thông tin dịch vụ công điện tử của KBNN (trường hợp KBNN đã triển khai tiện ích đăng ký rút tiền mặt qua dịch vụ công).

c) Đăng ký bằng văn bản với KBNN (theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư này).”

b) Khoản 4 được sửa đổi như sau:

“4. Trường hợp đơn vị sử dụng NSNN thực hiện giao dịch với KBNN mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại đăng ký rút tiền mặt ngay trong ngày làm việc tại ngân hàng thương mại đối với những khoản chi phải đăng ký rút tiền mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc trường hợp khoản chi

không thuộc mức phải rút tiền mặt tại ngân hàng thương mại, nhưng đơn vị có nhu cầu rút tiền mặt tại ngân hàng thương mại, thì sau khi kiểm soát chi NSNN và kiểm soát thanh toán bằng tiền mặt theo chế độ quy định, KBNN chuyển chứng từ rút tiền mặt theo phương thức điện tử đến ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản để đơn vị sử dụng NSNN thực hiện lĩnh tiền mặt tại ngân hàng thương mại theo quy trình quy định tại Điều 8 Thông tư này.”

4. Điều 8 Thông tư số 13/2017/TT-BTC được sửa đổi như sau:

“Điều 8. Rút tiền mặt tại ngân hàng

1. Các đơn vị sử dụng NSNN khi giao dịch với đơn vị KBNN mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại có nhu cầu thanh toán bằng tiền mặt có giá trị từ một trăm triệu (100.000.000) đồng trở lên trong 01 lần giao dịch, thì thực hiện rút tiền mặt tại ngân hàng thương mại nơi đơn vị KBNN mở tài khoản theo quy định tại Khoản 2 Điều này, trừ các trường hợp sau:

a) Đơn vị có khoản nộp vào KBNN và khoản chi bằng tiền mặt trong cùng một lần giao dịch; đảm bảo sau khi bù trừ, số chi thực tế bằng tiền mặt tại KBNN có giá trị không quá một trăm triệu (100.000.000) đồng.

b) Đơn vị KBNN trực tiếp chi trả tiền đền bù, hỗ trợ cho người dân theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Quy trình rút tiền mặt tại ngân hàng:

a) Đơn vị sử dụng NSNN có trách nhiệm ghi đầy đủ, chính xác thông tin (họ tên; địa chỉ; số và ngày cấp chứng minh thư nhân dân hoặc giấy chứng nhận của lực lượng vũ trang hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng) của người nhận tiền mặt (cán bộ, công chức của đơn vị) trên các chứng từ đề nghị thanh toán gửi KBNN.

b) KBNN thực hiện kiểm soát chi NSNN và kiểm soát thanh toán bằng tiền mặt theo chế độ quy định, nếu đủ điều kiện thì chuyển chứng từ rút tiền mặt theo quy trình thanh toán song phương điện tử đến ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản để đề nghị ngân hàng thương mại cung cấp tiền mặt cho đơn vị sử dụng NSNN. Trên chứng từ rút tiền mặt của KBNN phải ghi đầy đủ các thông tin về người nhận tiền của đơn vị nêu tại Điểm a Khoản này.

c) Căn cứ chứng từ rút tiền mặt do KBNN chuyển đến và chứng minh nhân dân hoặc giấy chứng nhận của lực lượng vũ trang hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người nhận tiền, ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản làm thủ tục cấp tiền mặt cho đơn vị sử dụng NSNN (thông qua người nhận tiền của đơn vị); đồng thời, báo Nợ cho KBNN theo quy trình thanh toán song phương điện tử giữa KBNN và ngân hàng thương mại.

3. Đơn vị sử dụng NSNN quy định tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm làm thủ tục rút tiền mặt tại ngân hàng thương mại ngay trong ngày được KBNN chuyển chứng từ rút tiền mặt sang ngân hàng thương mại; đồng thời, phối hợp hoàn thiện các thủ tục theo yêu cầu của ngân hàng khi nhận tiền mặt tại ngân hàng thương mại. Đơn vị sử dụng NSNN tự chịu trách nhiệm về việc quản lý, bảo quản, vận chuyển và sử dụng tiền mặt nhận từ ngân hàng thương mại theo đúng nội dung chi đã được KBNN chấp nhận thanh toán.

Trường hợp đơn vị sử dụng NSNN chưa rút được tiền mặt ngay trong ngày KBNN chuyển chứng từ rút tiền mặt sang ngân hàng thương mại, thì đơn vị phải thông báo cho KBNN biết để phối hợp với ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản xử lý các chứng từ rút tiền mặt đã chuyển theo quy trình thanh toán song phương điện tử giữa KBNN và ngân hàng thương mại.”

5. Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 13/2017/TT-BTC được sửa đổi như sau:

“1. Việc quản lý tiền mặt tại KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là KBNN cấp tỉnh) và KBNN quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là KBNN cấp huyện) được thực hiện theo định mức tồn quỹ tiền mặt quý do KBNN cấp tỉnh thông báo.”

6. Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 13/2017/TT-BTC được sửa đổi như sau:

“3. Phí mở và duy trì tài khoản thanh toán của đơn vị tại ngân hàng thương mại (nếu có); phí chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị vào từng tài khoản thanh toán của đối tượng thụ hưởng; các loại phí phát hành, phí thường niên của thẻ tín dụng của đơn vị (nếu có) được hạch toán, quyết toán vào mục chi khác, tiểu mục chi các khoản phí, lệ phí của các đơn vị sử dụng NSNN.

Các khoản chi phí mà đơn vị sự nghiệp công lập phải trả cho ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi thực hiện các khoản thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công là một khoản chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập và được thực hiện theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.”

7. Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 13/2017/TT-BTC được sửa đổi như sau:

“3. Đơn vị giao dịch chịu trách nhiệm về tính chính xác của bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị; đồng thời, có trách nhiệm gửi đầy đủ, chính xác bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng đã được KBNN xác nhận cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này. Trường hợp đơn vị giao dịch tham gia dịch vụ công trên Trang thông tin dịch vụ công điện tử của KBNN, thì đơn vị thông báo cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán được biết để truy

cập vào Cổng trao đổi dữ liệu điện tử của KBNN lấy thông tin bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới, thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. KBNN và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *Huu*

Nơi nhận: *v*

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục Thuế, Cục Hải quan các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (405 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn